

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Thiết Tr, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984, nơi ĐKKHTT: Thôn Thiết Tr, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng, nơi cư trú: Singapore; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ngày 14/7/2021 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Vũ Văn Ph trình bày:

Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/9/2011. Anh chị chung sống cùng nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau. Đến tháng 10 năm 2019 thì chị H đi lao động tại Singapore. Từ khi sang nước ngoài lao động đến nay, chị H không gọi điện về hỏi thăm con và cũng không gửi tiền về để anh nuôi các con. Anh và chị

H đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay, anh thấy không còn tình cảm với chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 04 con chung là Vũ Thị Như Qu, sinh ngày 31/7/2012, Vũ Bùi Ngọc A, sinh ngày 20/4/2014, Vũ Hoài A, sinh ngày 17/9/2015 và Vũ Bảo A, sinh ngày 13/8/2018. Hiện cả 04 cháu đang ở cùng anh và anh đang nuôi dưỡng, chăm sóc cho các cháu. Anh nhận nuôi cả 04 cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Bùi Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình chị H cung cấp địa chỉ của chị H ở Singapore và yêu cầu gia đình chị thông báo cho chị biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H thông qua gia đình chị H, gia đình chị H cũng đã thông báo cho chị H biết. Gia đình chị H cung cấp: Chị H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở Singapore nên gia đình chị không thể cung cấp cho Tòa án. Chị H đã được gia đình thông báo về việc anh Ph có đơn ly hôn với chị, chị đồng ý với quan điểm về việc xin ly hôn và nuôi con của anh Ph. Nay do tình hình Covid phức tạp nên chị không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án ly hôn với anh Ph nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của ông Bùi Trọng Thân và bà Phạm Thị Miên, là bố mẹ của chị H thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã thực sự trầm trọng, hai vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại phiên tòa, Anh Vũ Văn Ph và chị Bùi Thị H đều vắng mặt. Anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn chị Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Ph và chị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/9/2011 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ph. Về con chung: Anh chị có 04 con chung, sau ly hôn anh Ph đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 04 cháu và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con,

hiện tại các cháu được chăm sóc, học tập phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Vũ Thị Như Qu, Vũ Bùi Ngọc A, Vũ Hoài A và cháu Vũ Bảo A cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Anh không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị Bùi Thị H hiện đang sinh sống tại Singapore, nguyên đơn Anh Vũ Văn Ph sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh Vũ Văn Ph và chị Bùi Thị H đều vắng mặt, anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo gia đình cung cấp, chị Bùi Thị H hiện đang sinh sống tại Singapore, chị H và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị H; gia đình chị H xác nhận chị vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, gia đình cũng đã thông báo cho chị H biết việc anh Ph khởi kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị H tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Bùi Thị H thông qua gia đình chị, gia đình chị cũng đã cam kết thông báo cho chị các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Anh Vũ Văn Ph và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/9/2011. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 10 năm 2019, chị H đi lao động tại Singapore. Từ đó đến nay, anh Ph và chị H đã sống ly thân, vợ chồng không liên lạc với nhau nên tình cảm không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của Anh Vũ Văn Ph.

[4] Về con chung: Anh Ph và chị H có 04 con chung là Vũ Thị Như Qu, sinh ngày 31/7/2012, Vũ Bùi Ngọc A, sinh ngày 20/4/2014, Vũ Hoài A, sinh ngày 17/9/2015 và Vũ Bảo A, sinh ngày 13/8/2018. Hiện tại anh Ph đang nuôi dưỡng và chăm sóc cả 04 cháu, nên anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc các

cháu; về cấp dưỡng nuôi con thì anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy, chị H hiện không rõ nơi cư trú, các cháu Như, Ngọc Anh, Hoài Anh và Bảo Anh hiện được anh Ph chăm sóc phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, cần tiếp tục giao 04 cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng thì các bên có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Ph và chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Vũ Văn Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Ph được ly hôn chị Bùi Thị H

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị Như Qu, sinh ngày 31/7/2012, Vũ Bùi Ngọc A, sinh ngày 20/4/2014, Vũ Hoài A, sinh ngày 17/9/2015 và Vũ Bảo A, sinh ngày 13/8/2018 để anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Ph không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0019883 ngày 19/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Anh Vũ Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã V, huyện V, TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Dũng